

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----***-----**

Bản án số 25/ 2019/HSST

Ngày 26/ 4/ 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Miện, ông Nguyễn Xuân Hoàng..

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đ Nghiêm- Kiểm sát viên.

Ngày 23 ,24 và 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24 /HSST ngày 26/ 3/ 2019, đối với bị cáo

1/ Họ và tên: **Nguyễn Thị T** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1983

HKTT và nơi cư trú: Thôn Liễu Ng, xã Hoàng H, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Công nhân ; Văn hóa: 09/12

Con ông: Nguyễn Đ Nhuận- SN 1953; Con bà: Trần Thị Phụng- SN 1955

Chồng: Nguyễn Văn Ban- SN 1975

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003 nhỏ sinh năm 2006

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú(Có mặt)

2/ Bị hại: Ông Nguyễn Văn Q- SN 1937(Đã chết)

Nơi cư trú :Thôn Trung Đồng, xã Đ Th, H. Hiệp Hòa, T. Bắc Giang.

3/ Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Dương Thị V- SN 1939, ông Nguyễn Văn Lợi- Sn 1962, ông Nguyễn Văn Ch- SN 1965, anh Nguyễn Văn Q- SN 1975, Cùng cư trú :Thôn Trung Đồng, xã Đ Th, H. Hiệp Hòa, T. Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị C - SN 1971(Điều vắng mặt).

Nơi cư trú : Thôn Quang Trung, xã Danh Th. Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

(Điều ủy Q cho anh Nguyễn Văn Q- SN 1975 tham gia tố tụng – Có mặt).

4/ Người chứng kiến: Anh Đỗ Văn Th- SN 1989(Vắng mặt).

Nơi cư trú : Thôn Giếng, xã Tân Mỹ, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

1/ Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 7 giờ 20 phút ngày 20/11/2018, Nguyễn Thị T, sinh năm: 1983 ở Liễu Ng, Hoàng H, Hiệp Hòa (Có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 26/01/2011) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 98D1-207.90 của T đi từ nhà đến Công ty may VietPan thuộc xã Danh Th, huyện Hiệp Hòa để làm việc. Khi đi đến đường nối Tỉnh lộ 295 với Tỉnh lộ 296 thuộc khu dân cư số 3 thôn Dinh Hương, xã Đ Th, huyện Hiệp Hòa do không chú ý quan sát và giữ khoảng cách an toàn với xe đi trước nên bánh trước xe mô tô do T điều khiển đã đâm vào bánh sau xe đạp do ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1937 ở thôn Trung Đồng, xã Đ Th, Hiệp Hòa điều khiển đi cùng chiều. Hậu quả ông Q bị thương nặng được đưa đi Bệnh viện Việt Đ cấp cứu, đến 17 giờ 30 cùng ngày thì chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường nhựa nối Tỉnh lộ 296 với Tỉnh lộ 295 thuộc khu dân cư số 3, thôn Dinh Hương, xã Đ Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Đường thẳng, bằng phẳng, không cong cua, không bị che khuất tầm nhìn. Mặt đường trải nhựa rộng 8,5m, không có lề; hai bên đường có vạch sơn liền màu trắng rộng 0,20m, mép ngoài vạch sơn cách mép đường nhựa mỗi bên là 0,67m; hai bên mép đường có hai rãnh thoát nước rộng 0,25m. Lấy cột đèn chiếu sáng 13A nằm trên vỉa hè bên trái làm mốc định vị hiện trường. Lấy hướng từ tỉnh lộ 296 đi tỉnh lộ 295 để xác định phải, trái. Lấy mép đường bên phải làm chuẩn trong mô tả hiện trường. Xe đạp nằm đổ nghiêng bên phải; hơi chệch chéo theo chiều đường. Đầu hướng vào vỉa hè bên phải; đuôi hướng ra lòng đường. Trục bánh trước cách mép đường phải 0,79m; trục bánh sau cách mép đường phải 1,56m và cách trục trước xe mô tô 98D1-207.90 là 6,60m. Xe mô tô Biển kiểm soát 98D1-027.90 nằm đổ nghiêng bên phải. Đầu hướng về đường TL 295; đuôi hướng về TL 296. Trục bánh trước cách mép đường phải 0,93m; trục bánh sau cách mép đường phải 0,70m. Trên mặt đường có các dấu vết: Dấu vết phanh kích thước (2,1 x 0,06)m; điểm đầu cách mép đường bên phải là 0,80m; điểm cuối cách mép đường bên phải là 0,82m. Có 05 dấu vết cây xước đường nhựa được đánh số thứ tự 2, 3, 4, 6, 7 có kích thước cụ thể từng vết như sau: vết thứ nhất dài 2,4m, điểm đầu cách mép đường bên phải là 0,50m và cách điểm cuối vết phanh là 0,65m; điểm cuối cách mép đường bên phải là 0,45m; vết thứ hai dài 2,55m; điểm đầu cách mép đường bên phải là 0,78m và cách điểm cuối vết phanh là 0,60m; điểm cuối cách mép đường bên phải là 0,80m; vết thứ ba dài 3,34m; điểm đầu cách mép đường bên phải là 0,85m và cách điểm cuối vết phanh là 0,55m; điểm cuối cách mép đường bên phải là 0,94m; vết thứ tư dài 5,93m; điểm đầu cách

mép đường bên phải là 1,70m và cách trục trước xe mô tô là 0,87m; điểm cuối cách mép đường bên phải là 1,58m; vết thứ 5 dài 6,41m; điểm đầu cách mép đường bên phải là 0,85m và cách trục trước xe mô tô là 0,40m; điểm cuối cách mép đường bên phải là 1,60m. Dấu vết máu có kích thước (0,14 x 0,05)m; từ tâm đến mép đường bên phải, đến trục trước xe mô tô lần lượt là 1,40m và 1,97m. Từ mốc định vị đến trục trước xe mô tô, trục sau xe đạp lần lượt là 9,69m và 12,05m .

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 98D1-207.90: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 98D1-207.90, hai gương chiếu hậu bị xoay, mất vị trí cố định; Phía sau ốp nhựa gương chiếu hậu bên phải bị trà sát nhựa; kích thước (3 x 2,5)cm; Lồng xe móp méo, biến dạng từ trước về sau; Má ngoài bên phải vành dưới lồng xe có vết trà sát, mài mòn vỏ nhựa, hở lõi sắt dài 1,5cm; Đầu tay phanh trước bên phải có vết trà sát kim loại, dính chất bột màu trắng; kích thước (1 x 1)cm; Mặt ngoài bên trái đầu chắn bùn trước có vết trà sát sơn, dính chất màu nâu; kích thước (5 x 0,5)cm; Mép ngoài bàn đạp phanh chân có vết trà sát kim loại, dính chất bột màu trắng; kích thước (2,5 x 0,2)cm; Đế chân Ch bên phải bị cong vênh từ trước ra sau, đầu lõi sắt bị trà sát; kích thước (1 x 1)cm; Má lớp bên trái của lớp trước, cách chân van 10cm ngược chiều kim đồng hồ có vết trượt cao su màu nâu đỏ; kích thước (5 x 0,5)cm; Mặt ngoài May ơ bánh trước bên trái có vết mài sát kim loại, dính chất màu nâu nghi là cao su, hướng từ trước ra sau; kích thước (3 x 0,8)cm, điểm thấp nhất cách đất 30cm; Mặt trước ốc vít giảm sóc trước bên trái có vết trà sát kim loại, sạch bụi đất, dính chất bột màu nâu ghi, có hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cách đất 28cm. Hệ thống an toàn kỹ thuật hoạt động bình thường.

Kết quả khám nghiệm xe đạp: Loại xe đạp mini nữ, màu sơn Trắng – xám; Lồng xe bị méo, biến dạng theo hướng từ phải sang trái; Mép ngoài vành trên lồng xe bị trượt xước nhựa, hở lõi sắt, dài 18cm; Đầu bàn đạp bên phải có vết trà sát kim loại dính chất bột màu trắng; kích thước (0,8 x 0,8)cm; Mặt ngoài đầu chân chống bên phải có vết trà sát kim loại, dính chất bột màu trắng; kích thước (1 x 1,5)cm; Vành xe sau ở vị trí chân lan hoa thứ 15 tính từ chân van, ngược chiều kim đồng hồ bị móp méo, hướng từ ngoài vào trong; Mặt ngoài lớp sau tại vị trí vành xe bị móp méo bị sòn, rách. Kỹ thuật an toàn phương tiện hoạt động bình thường.

Tại kết luận giám định số 1611/KL-KTHS ngày 03/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Dấu vết mài sát kim loại, dính chất bột màu nâu ở May-ơ bánh trước bên trái, ốc vít giảm sóc trước bên trái của xe mô tô 98D1-207.90 được hình thành do va chạm với dấu vết bẹp méo, mài sát cao su, kim loại ở vành bánh sau, má lớp bánh sau của xe đạp tạo lên là phù hợp. Chiều hướng va chạm cùng chiều; Vị trí va chạm giữa xe mô tô 98D1-207.90 và xe đạp trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết cày xước kí hiệu số 2, số 3, số 4, thuộc phần đường bên phải hướng đường tỉnh lộ 296 đi tỉnh lộ 295; Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô 98D1-207.90 và xe đạp với cơ

thể ông Nguyễn Văn Q; Không đủ cơ sở khoa học để xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn.

Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn Q: Mắt nhắm tự nhiên; mũi, miệng, hai tai khô; da niêm mạc nhợt nhạt; vùng đỉnh cằm có vết trợt, bong da; kích thước (01 x 0,5)cm. Xung quanh sưng nề, bầm tím; kích thước (4 x 4)cm; Mô tử thi: Mô sọ não thấy tụ máu tổ chức dưới da đầu, vùng đỉnh cằm; kích thước (12 x 6)cm. Vỡ xương sọ vùng đỉnh trái; kích thước (12 x 0,2)cm, qua kẽ xương sọ vỡ có máu màu đỏ chảy ra (BL 26-27)

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 3595/18/GDPY ngày 22/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Ông Nguyễn Văn Q chết do chấn thương sọ não, vỡ sọ sọ, chảy máu nội sọ do tai nạn giao thông.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị T khai nhận: Khi T điều khiển xe mô tô trên đoạn đường nối giữa Tỉnh lộ 296 và Tỉnh lộ 295 với vận tốc khoảng 30 đến 40 km/h, đến đoạn đường thuộc khu dân cư số 3, thôn Dinh Hương, xã Đ Th, huyện Hiệp Hòa T điều khiển xe đi bên phải đường đi sau 01 chiếc xe ô tô tải; khi chiếc xe ô tô tải tránh ra giữa đường thì T phát hiện thấy ông Nguyễn Văn Q đi xe đạp cùng chiều phía trước; do không giữ khoảng cách an toàn và không chú ý quan sát nên bánh trước xe mô tô do T điều khiển đã va chạm với bánh sau xe đạp do ông Nguyễn Văn Q điều khiển; xe mô tô do T điều khiển và xe đạp bị đổ; ông Q và T bị ngã ra đường.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Thị T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Q do anh Nguyễn Văn Q (Con ông Q) là đại diện số tiền 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*). Đến nay anh Q không yêu cầu bồi thường gì và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị T .

2/ Tại Cáo trạng số 22/CT- VKSHH ngày 13/ 3/ 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp

Hoà, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Nguyễn Thị T phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự

3/ Tại phiên toà hôm nay, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, bị cáo khai nhận: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 20/11/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 98D1-207.90 đi làm từ nhà đến Công ty may Việtpan. Khi đi đến đường thuộc khu dân cư số 3, thôn Dinh Hương, xã Đ Th, T điều khiển xe với vận tốc khoảng 30 đến 40 km/h đi sau 01 chiếc xe ô tô tải; khi chiếc xe ô tô tải tránh ra giữa đường thì T phát hiện thấy ông Nguyễn Văn Q đi xe đạp cùng chiều phía trước; do không giữ khoảng cách an toàn và không chú ý quan sát nên bánh trước xe mô tô do T điều khiển đã va chạm với bánh sau xe đạp do ông Nguyễn Văn Q điều khiển; xe mô tô do T điều khiển và xe đạp bị đổ; ông Q và T bị ngã ra đường.

3.1/ Bị cáo thừa nhận hành vi điều khiển xe của bị cáo như vậy là vi phạm Luật giao thông đường bộ, là nguyên nhân Ch dẫn đến vụ tai nạn giao thông và gây ra cái chết của

ông Q. Bị cáo rất ân hận, đã cùng với gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 80.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

3.2/ Anh Nguyễn Văn Q là đại diện hợp pháp cho người bị hại trình bày: Sau khi vụ tai nạn xảy ra làm chết ông Q, bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông Q số tiền 80.000.000 đồng. Nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

3.3/ Người chứng kiến là anh Đỗ Văn Th (Vắng mặt tại phiên tòa), tại cơ quan điều tra ngày 20/ 11/ 2018 trình bày : Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 20/11/2018, anh Th đang làm việc tại khu đất của Điện lực Hiệp Hòa thì thấy tại đoạn đường nối giữa Tỉnh lộ 296 và Tỉnh lộ 295 thuộc thôn Dinh Dương, xã Đ Th, huyện Hiệp Hòa xảy ra tai nạn giao thông . Nạn nhân là đàn ông khoảng 70 tuổi ngã ngửa bên lề đường bên phải, chiếc xe đạp đổ nghiêng nằm sát lề đường phải. Phía sau cách người đàn ông khoảng 01m là chiếc xe máy đổ dọc theo lề đường, sát đuôi xe máy là một người phụ nữ ngã nằm ngang lòng đường. Anh Th đến nâng cụ ông dậy thì thấy có vết máu dưới đường. Sau đó mọi người đưa cụ ông đi cấp cứu cùng người phụ nữ.

3.4/ Đại diện Viện kiểm sát huyện Hiệp Hoà tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi đánh giá nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử T bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” ,

Áp dụng điểm a, khoản 1, điều 260 , điểm b, s, khoản 1, khoản 2, điều 51; điều 38- Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét
- Về vật chứng: Áp dụng điều 106-Bộ luật tố tụng hình sự.
 - + Trả lại bị cáo xe mô tô BKS 98D1-207.90
 - + Trả lại đại diện hợp pháp của bị hại chiếc xe đạp vật chứng.
- Án phí : Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

3.5/ Bị cáo nói lời sau cùng : Bị cáo ăn năn hối cải và xin giảm hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1/ Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra , truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng thẩm Q, trình tự và thủ tục theo quy định pháp luật.

2/ Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố , phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ

khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 20/11/2018, Nguyễn Thị T (có giấy phép lái xe ô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 26/01/2011) điều khiển xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 98D1-207.90 đi làm từ nhà đến Công ty may Việtpan. Khi đi đến đường đoạn đường nối giữa Tỉnh lộ 296 và Tỉnh lộ 295 thuộc thôn Dinh Dương, xã Đ Th, huyện Hiệp Hòa do không giữ khoảng cách, không chú ý quan sát (Vi phạm khoản 1, Điều 12- Luật giao thông đường bộ) nên bánh trước của xe mô tô do T điều khiển đã va chạm với bánh sau xe đạp do ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1937 ở thôn Trung Đồng, xã Đ Th, huyện Hiệp Hòa điều khiển đi cùng chiều. Hậu quả, ông Q bị chết.

Căn cứ vào Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường và Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang thì vị trí va chạm, xe của bị cáo cùng chiều và đã nằm hoàn toàn bên phần đường thuộc đường đi của người bị hại,. Điều đó cho thấy, bị cáo có lỗi hoàn toàn là không giữ khoảng cách, không chú ý quan sát vi phạm khoản 1, Điều 12- Luật giao thông đường bộ, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến hậu quả ông Q bị ngã và chấn thương sọ não dẫn tới tử vong. Vì vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, việc truy tố, xét xử bị cáo theo điểm a, khoản 1, điều 260- Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật

Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự, an toàn công cộng, tính mạng người khác và là nguyên nhân chính gây nên cái chết cho ông Q. Trong tình hình an toàn giao thông phức tạp và có nhiều tai nạn như hiện nay, việc xử lý bằng pháp luật hình sự là cần thiết, có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

Xét về nhân thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu do lỗi vô ý; Sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường cho gia đình người bị hại để khắc phục hậu quả; thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tại giai đoạn điều tra cũng như trước phiên tòa được đại diện hợp pháp cho người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự; bị cáo là người lao động phạm tội do lỗi vô ý, hiện tại đang nuôi con nhỏ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2, điều 51- Bộ luật hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 65- Bộ luật hình sự là phù hợp với tính chất vụ án, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

4/ Về vật chứng: Vật chứng trong vụ án này là xe mô tô BKS 98D1-207.90 do bị cáo điều khiển và chiếc xe đạp mini do bị hại điều khiển thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo và bị hại nay đều yêu cầu được trả lại. Vì vậy, cần trả lại cho bị cáo xe mô tô BKS 98D1-207.90 và đại diện bị hại chiếc xe đạp mini.

5/ Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/T bổ: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” .

2/ Áp dụng điểm a, khoản 1, điều 260 , điểm b, s, khoản 1, khoản 2, điều 51; điều 65- Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày T bản án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng H, huyện Hiệp Hòa,, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56- Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

- Về vật chứng: Áp dụng điều 47- Bộ luật hình sự và điều 106-Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Trả lại bị cáo xe mô tô BKS 98D1-207.90

+ Trả lại đại diện hợp pháp của bị hại chiếc xe đạp vật chứng(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng)

- Án phí : Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành và có Quyết định thi hành án, người phải thi hành án dân sự có Q tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30- Luật thi hành án dân sự.

3/ Bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại có mặt có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;đại diện bị hại
- UBND xã Hoàng H,
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên

